TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST Ngày 31-5-2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Đinh Xuân Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư kýTòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31-5-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 19-3-2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-5-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24-5-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Th; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Xuân Ph; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04-3-2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Th trình bày: Chị và anh Dương Xuân Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 08-3-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng không sinh được con nên tình cảm dần lạnh nhạt, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống.

Chị có nhiều lần khuyên anh Ph đi khám bệnh, chữa trị để sinh con nhưng anh Ph không đồng ý. Vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã về việc sinh con. Từ khi kết hôn đến nay, anh Ph không tu trí làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khắc phục, hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7-2017 đến nay, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Ph. Chị và anh Ph không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ghi ngày 26-4-2018, anh Ph trình bày: Anh xây dựng hạnh phúc với chị Th trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 08-3-2011. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 6-2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng luôn bất đồng với nhau về quan điểm sống. Vợ chồng không sinh được con chung nên tình cảm dần lạnh nhạt, thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay mỗi người ở một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay, chị Th có đơn xin ly hôn, anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Th. Anh và chị Th không có con cung, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ph, thể hiện: Do chị Th, anh Ph có mâu thuẫn nên từ tháng 6-2017 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do anh chị không có con chung nên tình cảm dần lạnh nhạt, thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau.

Tại phiên tòa, chị Th khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph vì tình cảm chị dành cho anh đã hết, sống chung chỉ làm khổ nhau; chị và anh Ph không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản. Anh Ph vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không có mặt theo các quyết định của Tòa án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ph rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th được ly hôn anh Ph; không giải quyết về con chung và tài sản chung, tuyên quyền kháng cáo và chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Ngô Thị Th nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Dương Xuân Ph tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn. Bị đơn là anh Ph có nơi cư trú tại Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về viêc ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Ph vắng mặt nhưng anh Ph đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 24-5-2018, anh Ph đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ vàođiểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*Chị Th và anh Ph đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 08-3-2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th và anh Ph trình bày thống nhất với việc thu thập chứng cứ của Tòa án tại gia đình và chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng không sinh được con chung nên tình cảm dần lạnh nhạt, thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm gì đến nhau. Anh Ph thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Th. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng anh Ph không đến nên không hòa giải được. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[4] *Về con chung:* Chị Th và anh Ph không có.

[5]*Về tài sản chung:* Chị Th và anh Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị Th và anh Ph có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vàokhoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Th được ly hôn anh Dương Xuân Ph.

2. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006795 ngày 11-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND. thành phố Hải Phòng;
- VKSND. quận Đồ Sơn;
- Chi cục THA. dân sự quận Đồ Sơn;
- Đương sự;
- UBND. phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng